

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHAI QUẬT KHẢO CỔ HỌC PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHỤC DỰNG CHÍNH ĐIỆN KÍNH THIÊN VÀ KHÔNG GIAN CHÍNH ĐIỆN KÍNH THIÊN

TỔNG TRUNG TÍN*, BÙI VĂN SƠN**

VÀ ĐỖ ĐỨC TUỆ***

Thực hiện khuyến nghị của UNESCO, cam kết của Thủ tướng Chính phủ với UNESCO, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và các quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 2011 đến năm 2025, Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội đã phối hợp với Viện Khảo cổ học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Hội Khảo cổ học Việt Nam tiến hành khai quật, nghiên cứu khảo cổ học khu vực trung tâm của Khu Di sản Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội phục vụ nghiên cứu Chính điện Kính Thiên. Cụ thể, năm 2011 khai quật 100m², năm 2012 khai quật 500m², năm 2013 - 2019 và năm 2022 mỗi năm khai quật gần 1.000m², năm 2023 khai quật 1280m², năm 2024 khai quật 500m², năm 2025 khai quật 580m². Tổng cộng đến năm 2025, khu vực Chính điện Kính Thiên đã khai quật 11.790m². Những cuộc khai quật đã thu được kết quả to lớn trong việc tìm hiểu các giá trị của Di sản Thế giới Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, đồng thời thu được nhiều tư liệu mới mang tính xác thực cao góp phần nghiên cứu và khôi phục Chính điện Kính Thiên.

Không gian Chính điện Kính Thiên thời Lê là *không gian thiêng* quan trọng nhất của kinh đô Thăng Long và của Việt Nam trên các phương diện quy hoạch kinh đô, kiến trúc, nghệ thuật, mỹ thuật, tâm linh, vị trí và chức năng. Đây cũng là nơi diễn ra các nghi thức quốc gia quan trọng nhất của đất nước, nơi đề ra các quyết sách dựng và giữ nước thành công của các cấp lãnh đạo cao nhất của đất nước qua suốt hàng nghìn năm lịch sử. Không gian này được cấu trúc bởi ba thành phần kiến trúc cơ bản: *Chính điện Kính Thiên, sân Đan Trì* (hay sân Đại Triều), *Đoan Môn*. Đây là 3 thành phần kiến trúc cơ bản tại Không gian Chính điện Kính Thiên.

1. Di tích nền Điện Kính Thiên và các thềm bậc

Di tích nền điện Kính Thiên là di tích quan trọng hàng đầu trong tổng thể cấu trúc không gian Chính điện. Tòa Chính điện này đã được các cuộc khai quật năm 2024 - 2025 phát hiện và giới thiệu trong bài riêng. Ở đây chúng tôi chỉ giới thiệu 2 thềm bậc có thành bậc đá chạm rồng.

- *Thềm bậc chính giữa ở phía nam di tích nền điện*

Thềm bậc chính đặt ở phía nam có 9 bậc nổi trên mặt đất, được xếp bằng các khối đá xanh hình khối hộp chữ nhật, mỗi bậc cao 20cm, rộng 40cm. Bề mặt thềm bậc chiều đông - tây rộng 13,60m,

* Hội Khảo cổ học Việt Nam

** Viện Khảo cổ học

*** Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội

chiều bắc - nam rộng 5,45m. Thềm bậc đã được xây lại dưới thời Pháp thuộc. Đặc biệt thềm bậc có 4 thành bậc đá có lan can được chạm khắc tinh vi tạo thành ba lối lên xuống (Hình 1).



Hình 1. Thềm bậc chính giữa ở phía nam di tích nền điện

(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Hai thành bậc đá giữa, mỗi lan can chạm một con rồng lớn dài 5,45m đang ở tư thế lượn từ phía trên xuống, đầu rồng vươn cao, miệng ngậm ngọc, mũi cao, mắt tròn, mi mắt cong hình cánh cung vặn xoắn, hai nanh nhọn, râu gồm các chòm xoắn tròn và một số sợi lớn dài trải đều về hai phía, tai thú, sừng dài có nhánh cong, bờm tia mượt lượn sóng dọc theo thân, phần thân tròn mập không có vảy lượn 13 khúc hình sin, vây lưng hình ngọn lửa trải đều, ức và bụng tia các khoang song song đều đặn, 4 chân đều có 5 móng, một chân trước đưa lên nắm râu, một chân trước chống ra phía sau, hai chân sau chống song song, các túm lông sau khuỷu chân thanh mảnh lượn dài ép sát vào thân. Xen giữa một số ô hình sin của thân rồng là các ngọn sóng bạc đầu nổi cao. Các tượng rồng nhìn chung được chạm tạc rất kỹ, hình khối trau chuốt, mượt mà. Các chi tiết tạo dáng kết hợp hài hòa với bố cục vận động theo chiều dốc của thành bậc khiến cho cặp tượng rồng có vóc dáng rất khỏe mạnh, sống động.

Cặp lan can phía ngoài không chạm rồng. Toàn bộ mặt trong, phía dưới chạm hoa dây hình sin, phía trên chạm các quầng mây cuộn hình khánh có xen lẫn các cụm mây lửa. Toàn bộ mặt ngoài có khung hình tam giác; nửa phía trên chạm hình mây cuộn xen các cụm mây hình ngọn lửa tương tự mặt trong; nửa phía dưới tạo ô tam giác vuông có đường viền hình hoa chanh, bên trong chạm mây và hoa sen theo tiết tấu hàng dọc, cứ một lớp hoa sen lại xen một lớp mây lá cuộn hình khánh. Cũng như tượng rồng, các mảng khối chạm ở đây nổi nhẹ mượt mà, đường nét chạm rất kỹ lưỡng, trau chuốt tạo nên một bức phù điêu chạm cảnh mây trời, hoa sen hoàn mỹ.

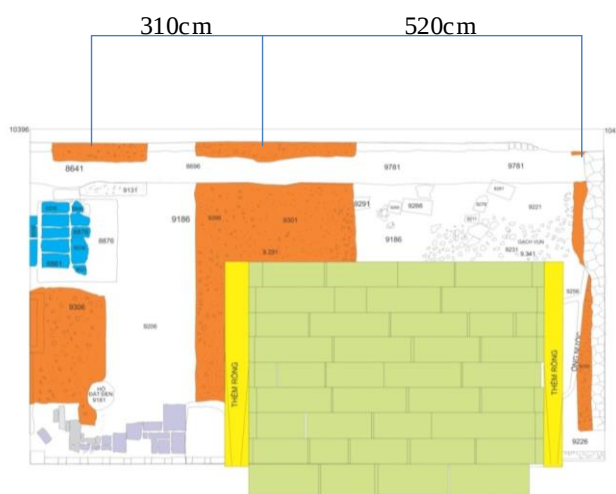
Về mặt niên đại, hình rồng ở đây rất khỏe mạnh bảo lưu mạnh mẽ dáng rồng của nghệ thuật thời Trần, tuy nhiên bộ mào đặc trưng của rồng Lý - Trần ở đây không còn nữa. Trong khi đó bộ đầu rồng của thềm điện Kính Thiên rất gần gũi với các hình tượng đầu rồng trên một số trang trí bia Lê sơ ở khu di tích lăng mộ Lam Kinh (Thanh Hóa) và hầu hết là các hình rồng trên gốm hoa lam thời Lê sơ ở Hoàng thành Thăng Long, tàu đắm Cù Lao Chàm. Bởi vậy, chắc chắn đây là lan can chạm rồng năm 1467 thời Lê Thánh Tông đã được *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi lại. Có thể nói, tổng thể công trình chạm khắc lan can là công trình mỹ thuật tiêu biểu cho nền mỹ thuật Lê sơ, đã được xếp hạng Bảo vật Quốc gia của kho tàng di sản Quốc bảo Việt Nam.

Các hố khảo cổ cho phép xác nhận thêm bậc và bộ thành bậc này đã được dịch chuyển, làm lại vào khoảng thời Nguyễn. Tuy nhiên, các thành bậc vẫn được giữ gìn nguyên vẹn đến ngày nay.

- Thềm bậc ở góc Tây Bắc

Các hố đào phía bắc đã xác định rõ 2 thành bậc chạm rồng nhỏ hơn với 1 lối lên xuống và bậc thềm ở đây là mới. Nó cũng được xây dựng lại trong khoảng thế kỷ XX trên cơ sở sử dụng lại thành bậc chạm rồng thế kỷ XVII và đá bậc thềm thời Nguyễn.

Toàn bộ thềm rồng chiều đông - tây rộng 5m, chiều bắc - nam rộng 3,40m, cao 1,60m, có 7 bậc lên xuống. Lan can chạm rồng dài 3,40m. Rồng cũng được thể hiện đang vận động từ trên xuống theo chiều dọc của thành bậc, đầu rồng ngẩng cao, trán dô, má nhỏ, mũi sư tử, mắt tròn, tai thú, mõ dài, lưỡi ngắn, miệng ngậm ngọc, nanh nhọn, thân tròn mập, sừng có nhánh, bờm có 4 dải lượn về phía sau lượn 11 khúc uốn hình sin, khúc cuối doãng, chân 5 móng nắm râu, thân có phủ một số ngọn mây lửa dài nhọn hình mũi mác (Hình 2).



Dấu tích móng đầm gia cổ kiến trúc thời Lê sơ được đầm bằng gạch ngói vụn và đất sét tạo thành từng lớp riêng biệt

Hình 2. Thành bậc chạm rồng ở phía Bắc (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Mặt bên ngoài lan can hình tam giác vuông có đường diềm chạm một nửa hình hoa chanh, bên trong chạm các đề tài cá hóa long, uyên ương bơi lội trên mặt nước có hình sóng nước, hoa sen, lá sen.

Xét tổng thể nghệ thuật chạm khắc của lan can này có thể thấy các chủ đề chạm khắc mang yếu tố của nghệ thuật thế kỷ XVII bởi lẽ các hình râu, mây lửa ở tượng rồng có kiểu dáng hình mây móc rất đặc trưng của thế kỷ XVII. Các hình uyên ương, cá hóa long bơi lội trên đầm sen cũng là đề tài thấy xuất hiện trên một số bức chạm thế kỷ XVII ở chùa Ninh Phúc (Bắc Ninh). Tổng thể hình rồng ở đây cũng khác hẳn với các hình rồng ở thềm trước điện Kính Thiên đã được xác nhận có niên đại Lê sơ.

Trong thời Lê Trung hưng, sử cho biết việc xây dựng trong Hoàng thành dù rất ít cũng có tiến hành một số lần xây dựng. Năm 1630, vua Lê Thần Tông cho xây dựng 3 điện và hành lang (Viện Khoa học xã hội 1998: 229). Bởi vậy có thể đoán những bức lan can này được chạm vào khoảng đầu thế kỷ XVII.

2. Dấu tích sân Đan Trì

Ở các hố khai quật tại bất cứ vị trí nào trong khu Đoàn Môn đến trước thềm rồng điện Kính Thiên cũng tìm thấy dấu tích sân nền được xây bằng gạch vồ.

Dấu tích sân Đan Trì đã được phát hiện qua các cuộc khai quật năm 1998, 2008, 2011, 2012, 2013 (H3), 2014 (H1), 2015 (H1), 2016 (H1, H2), 2022, 2023 (H2), 2024 (H4). Sân Đan Trì được lát bằng gạch vồ nhiều kích thước, nhưng chủ yếu là nhóm gạch vồ giai đoạn Lê Trung hưng, bên cạnh đó còn có hiện tượng tái sử dụng gạch vồ Lê sơ, gạch xám thời Đại La (*Giang Tây quân*) tại một số vị trí. Trong nhóm gạch vồ, gạch vồ xám chiếm số lượng chủ yếu, một số viên gạch được đánh số thứ tự (+, +一) hoặc ký hiệu Đông/Tây nhằm phân biệt cho nửa sân phía Đông/Tây. Gạch vồ đỏ có số lượng rất ít và chủ yếu xuất lộ tại khu vực phía trước thềm rồng Chính điện Kính Thiên (Hình 3).



Hình 3. Dấu tích sân Đan Trì thời Lê Trung hưng

(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Về kỹ thuật xây dựng, gạch được lát so le tạo thành các hàng theo chiều đông - tây, phần sân tiếp giáp Ngự đạo, gạch vồ được xếp theo chiều bắc - nam tạo thành các hàng vỉa ngăn cách Ngự đạo và Đan Trì; chất kết dính giữa các hàng gạch chủ yếu là đất sét và có thể là hỗn hợp

vôi loãng. Dựa trên kết quả kiểm tra cao độ nền sân, có thể thấy, nền sân Đan Trì có xu hướng dốc về phía đông từ 5 - 7cm nhằm mục đích thoát nước.

Bước đầu so sánh độ cao, có thể nhận thấy dấu tích nền gạch vồ ở phía nam nền điện Kính Thiên cao hơn dấu tích các sân gạch vồ từ Cục Tác chiến đến Đoan Môn khoảng 0,40 - 0,50m. Như vậy, có thể có độ cao thấp khác nhau giữa phần sân gạch phía bắc so với phần lớn sân gạch phía nam. Tuy nhiên, có thể thấy từ bắc Đoan Môn đến nam điện Kính Thiên - dấu tích sân nền này đều thống nhất cùng một loại gạch vồ.

Bảng 1. Thống kê cao độ nền sân Đan Trì thời Lê Trung hưng tại khu vực Chính điện Kính Thiên, giai đoạn 1999 - 2023¹

STT	Vị trí khai quật	Năm khai quật	Cao độ so với mực nước biển (mm)	
			Cao	Thấp
1	Cổng Đoan Môn	1999	-	+8000
2	Khu vực bắc Đoan Môn	2009	+8199	+8149
3	Phía trước thềm rồng Kính Thiên	2011	+8701	+8651
4	Khu vực bắc Đoan Môn	2012	+8066	+8126
5	Khu vực bắc Đoan Môn	2013	+8076	+7976
6	Khu vực giới hạn phía Tây	2014	+7877	+7863
7	Khu vực bắc Đoan Môn	2015	-	-
8	Khu vực bắc Đoan Môn	2015	+8055	+8078
9	Khu vực bắc Đoan Môn	2015	+7711	+7901
10	Khu vực bắc Đoan Môn	2022	+8100	+7943
11	Khu vực bắc Đoan Môn	2023	+ 8340	-

(Nguồn: Nhóm tác giả)

3. Dấu tích Ngự đạo thời Lê

Ngự đạo là đường Vua đi đặt ở chính giữa sân Đan Trì từ Chính điện Kính Thiên ra cửa Đoan Môn, cửa Nam để tuần du xuất chinh, tế lễ Nam Giao và đàn Xã Tắc, đồng thời cũng là Chính Đạo để Hoàng đế đi vào vào Hoàng Cung.

Ngự đạo đã được phát hiện trong các hố khai quật năm 2022, 2024, 2025.

Dấu tích Ngự đạo thời Lê Trung hưng còn lại chủ yếu là phần móng và một vị trí xuất lộ gạch lát.

Móng Ngự đạo: Cao độ xuất lộ +7,990m, là dấu vết đá dăm gia cố móng, kích thước: rộng 6,8m. Móng Ngự đạo chạy theo hướng bắc - nam, kéo dài từ cổng Đoan Môn tới thềm rồng Chính điện Kính Thiên, giới hạn chiều rộng Ngự đạo là hai gạch kê biên chạy theo hướng bắc - nam được lát bằng loại gạch vồ nhằm giới hạn chiều rộng Ngự đạo với nền sân Đan Trì ở phía đông và phía tây nền sân Đan Trì. Khi tiến hành kiểm tra mặt cắt Ngự đạo, có thể thấy, Ngự đạo thời Lê Trung hưng được tôn đắp trực tiếp trên nền Ngự đạo thời Lê sơ, móng Ngự đạo rộng 6,8m, dày 20 - 23cm, hiện còn 03 lớp: Lớp đất mặt (3 - 8cm), lớp đá dăm lót (3 - 5cm) và lớp đầm bằng gạch, bột gạch (5 - 15cm) (Hình 4).

Ngự đạo được chia thành 3 làn: Làn giữa rộng 3,0m, 2 làn hai bên rộng mỗi làn 1,5m, đường phân chia làn giữa và hai làn phụ rộng mỗi bên 0,4m. Sự phân chia làn đường được thể hiện rõ nét qua mặt cắt móng Ngự đạo, các móng đầm nhằm gia cố đường phân làn cắt phá trực tiếp xuống lớp Ngự đạo thời Lê sơ, được đầm lên bằng nhiều lớp gạch vồ; làn giữa Ngự đạo cao hơn xung quanh, dạng đường “sống trâu”. Giới hạn đông, tây của dấu tích Ngự đạo là các dấu vết hố đào để kê đá vỉa ngăn cách không gian Ngự đạo và Đan Trì, hố đào hình đa giác, rộng 35 - 40cm, sâu 25cm.

Mặt nền Ngự đạo: Phần lớn vật liệu lát nền đã bị phá hủy, chỉ còn được nhận diện thông qua nền đá lát tại hố khai quật 25.ĐKT.H1.LTH.NĐ xuất lộ tại độ sâu 0,5m so với mặt bằng tại chỗ. Ngự đạo xuất lộ nằm ở vị trí trục chính của Điện Kính Thiên, trong phạm vi gian giữa của 2 móng cột E 1-2 và F 1-2, hiện còn 2 hàng được lát bằng đá vôi hình vuông đã qua chế tác, bề mặt nhẵn mịn. Hàng thứ nhất còn 4 viên, hàng thứ 2 còn 7 viên, rộng còn lại là 3,9m. Đá lát Ngự đạo có kích thước 54,5 x 55 x 7cm; 55 x 45 x 7cm (Hình 5).

Dấu tích Ngự đạo thời Lê sơ:

Móng Ngự đạo được gia cố bằng gạch ngói vụn, đá và đất sét. Chiều rộng đường Ngự đạo thời Lê sơ tương tự Ngự đạo thời Lê Trung hưng. Về cơ bản, móng Ngự đạo dày 56 - 71cm (tùy từng vị trí), được đầm từ các lớp đất sét và gạch ngói vụn xen lẫn nhau, lớp gạch ngói có độ dày từ 10 - 20cm, lớp đất sét dày 7 - 14cm, số lượng các lớp đầm tại các vị trí khác nhau không có sự đồng nhất, nhưng dao động từ 5 - 7 lớp đầm (Hình 6).

Trước đó, một số ý kiến cho rằng, Ngự đạo thời Lê sơ được tách biệt thành 3 làn tương tự Ngự đạo thời Lê Trung hưng. Nhưng, dựa trên mặt cắt địa tầng, có thể thấy các lớp đầm gia cố



Hình 4. Dấu tích Ngự đạo thời Lê Trung hưng



Hình 5. Đá lát Ngự đạo thời Lê Trung hưng



Hình 6. Mặt cắt Ngự đạo thời Lê sơ
(Nguồn TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

móng phân làn Ngự đạo thời Lê Trung hưng cắt trực tiếp xuống lớp sét đầm tạo mặt bằng thời Lê sơ. Hiện tượng khảo cổ trên cần được chú ý và mở rộng nghiên cứu thêm.

Mặt nền Ngự đạo: Vật liệu lát nền Ngự đạo đã bị phá huỷ, chỉ còn nhận diện thông qua hàng gạch vuông xuất lộ tại hố thăm dò phía sau nhà Cục Tác chiến. Mặt nền Ngự đạo thời Lê sơ nằm trực tiếp dưới lớp đầm Ngự đạo thời Lê Trung hưng, vì vậy, trên bề mặt gạch lát, có hiện tượng các lớp đá dăm phủ lên bề mặt các hàng gạch vuông; cao độ xuất lộ +8,207m. Gạch lát nền là gạch vuông đỏ có độ nung cao, vì vậy, trên bề mặt gạch có phủ lớp patin mỏng, gạch kích thước lớn, tương đối đồng nhất (58,5 x 54,5 x 9cm) (Hình 7).



Hình 7. Gạch lát Ngự đạo thời Lê sơ (Nguồn TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

4. Dấu tích kiến trúc hành lang thời Lê

4.1 Dấu tích kiến trúc hành lang thời Lê Trung hưng

4.1.1. Dấu tích kiến trúc 01

- **Kiến trúc số 1 (013. ĐKT.H2.LTH.KT04):** Phát hiện tại vị trí phía nam của hố khai quật H2, tọa độ X-90 đến X-102, Y-48 đến Y-60. Cao độ xuất lộ +7954cm đến +8165cm so với mực nước biển (Hình 8).

Trong phạm vi kiến trúc đã phát hiện 9 móng trụ gia cố bằng gạch ngói vỡ, 4 móng xuất lộ toàn bộ, 5 móng còn lại vẫn còn phát triển vào vách nam và vách đông. Kích thước của móng trụ khá lớn, hình vuông kích thước 2,7 x 2,7m, còn hàng móng trụ ở phía bắc hình chữ nhật, kích thước (3,5 x 2,5m), với cấu trúc là móng trụ kép làm chức năng khoá hồi của kiến trúc.

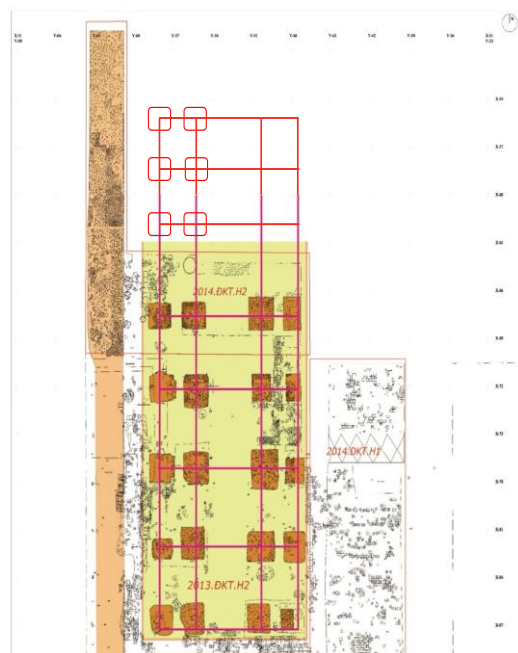
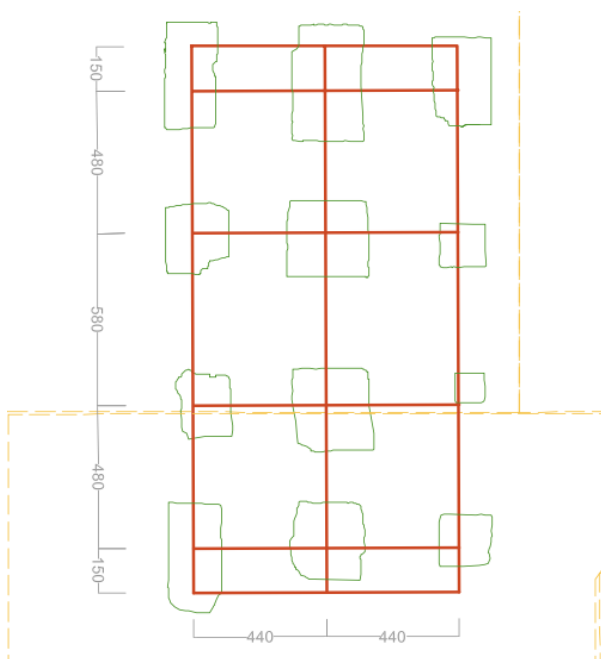
Năm 2015, tại phía bắc hố khai quật H3 phát hiện thêm 3 móng cột là khoá hồi phía nam của kiến trúc xuất lộ năm 2013. Các móng có kích thước gần tương đồng với các móng đã xuất lộ ở khoá hồi phía bắc. Tổng cộng qua các năm 2013, 2015 đã phát hiện 12 móng cột. Chính vì vậy, chúng tôi khẳng định kiến trúc 013.ĐKT.LTH.KT04 chỉ có 3 hàng chân cột.



Hình 8. Dấu tích kiến trúc 1, thời Lê, hố H2
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Do đó, từ kết quả khai quật của năm 2013 và 2015 xét về tổng thể kiến trúc có lòng nhà rộng 8,8m, chia làm 2 khoảng cách đều nhau 4,4m, kích thước của các gian lần lượt từ bắc xuống nam như sau: Hồi 1,5m - 4,8m - 5,8m - 4,8m - 1,5m (Hình 9).

Đặc trưng móng cột: Kiến trúc có hồ móng rất lớn gồm hai loại; hình vuông (rộng 2,7 x 2,7m) và hình chữ nhật, kích thước (4,1 x 2,5m), với cấu trúc là móng cột kép làm chức năng khóa hồi của kiến trúc. Cấu trúc móng tại vị trí hồ cắt số 3 cho thấy móng sâu 2m, gồm 9 lớp gạch ngói đầm vụn và 8 lớp đất sét được đầm riêng từng lớp riêng biệt, cứ một lớp gạch ngói lại có một lớp sét. Dưới đáy hồ móng gạch có kích thước to hơn và có sự tham gia của những mảnh đá nhỏ, chủ yếu là đá vôi, có cùng chất liệu với các chân tảng tìm thấy ở đây.



Hình 9. Dấu tích kiến trúc 01 thời Lê Trung hưng **Hình 10. Dấu tích kiến trúc 02 thời Lê Trung hưng**

Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

4.1.2. Dấu tích kiến trúc 02

Dấu tích kiến trúc ký hiệu 13.ĐKT.LTH.KT05 trong hồ khai quật H2 năm 2013, xuất lộ ở độ sâu -90cm so với mặt bằng hiện đại, cách vết tích của bức tường phía tây là 2,86m, tọa độ X-72 đến X-90, Y-48 đến Y-60. Cao độ xuất lộ +7991cm đến +8305cm so với mực nước biển. Nền kiến trúc được đắp bằng đất sét nâu vàng. Trong phạm vi bố nền kiến trúc, đã phát hiện 16 móng trụ gia cố bằng gạch ngói vỡ đầm kỹ, thẳng hàng theo hướng bắc - nam.

Năm 2014, tại hố 2014.H2 đã phát hiện thêm 4 móng cột. Năm 2024 xuất lộ thêm 6 móng cột (24.ĐKT.H3.LTH.KT01) nối tiếp các móng cột hành lang đã xuất lộ vào năm 2013 và 2014 như 13.ĐKT.LTH.KT05 và 14.ĐKT.LE.KT02.

Kết hợp các móng cột phát hiện năm 2013 - 2014 và 2024 tổng cộng đã phát hiện 26 móng cột tạo thành mặt bằng kiến trúc có 4 hàng chân cột với lòng nhà rộng 5,4m, hiên phía đông và phía tây rộng 2,4m, bước gian 4,4m - 4,9m - 4,9m... (Hình 10, 11).



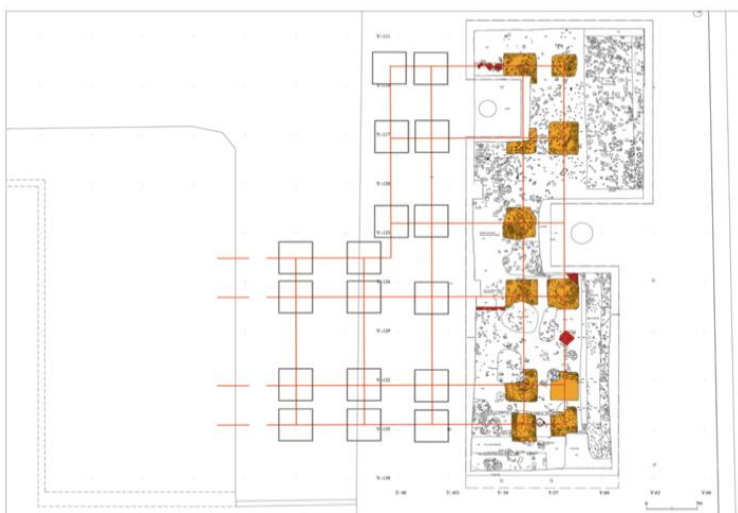
Hình 11. Dấu tích kiến trúc 02 thời Lê Trung hưng
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Đặc trưng móng cột: Móng có kích thước rất lớn, không đều, hố móng cột cái (2,1 x 2,1m) rộng hơn cột hiên (1,8 x 1,7m). Trên bề mặt của nhiều móng trụ có vết lõm ở giữa. Có ý kiến nhận xét rằng đây chính là dấu vết của chân tảng đá đã bị bóc dỡ. Tại một vị trí sát với hàng móng trụ ở phía tây, còn lộ rõ bó nền, hiên và sân.

4.1.3 Dấu tích kiến trúc 03

Trong phạm vi hồ 2014.H3 đã phát hiện 11 móng cột ký hiệu (14.ĐKT.H3.LTH.KT.01) phân bố theo các khoảng cách đều nhau dài theo chiều bắc nam, do phương vị thẳng hàng bước cột khá đều nhau nên 11 móng cột này được xác định là móng gia cố chân cột của 01 di tích kiến trúc Lê Trung Hưng, thế kỷ XVII - XVIII.

Mặt bằng kiến trúc (14.ĐKT.H3.LTH.KT.01) chạy dài theo chiều bắc - nam, rộng đông - tây, 11 móng đã



Hình 12. Dấu tích kiến trúc 03 (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

phát hiện chỉ là nửa phía đông của kiến trúc hay nói chính xác gồm một dãy móng của cột quân (gồm 5 móng) và cột cái (gồm 6 móng), khóa hồi cũng được phát hiện hai móng cuối cùng ở phía nam (móng MC 12, MC 11), cả mặt đông và tây không còn dấu tích của bó nền. Đó là hiện trạng

của dấu tích kiến trúc 14.ĐKT.H3.LTH.KT.01 được phát lộ tại hố H3. Theo chúng tôi rất có thể đây là một kiến trúc lớn, phần còn lại phát triển về phía bắc và tây đều nằm ngoài phạm vi khai quật của hố H3 (Hình 12).

Căn cứ trên mặt bằng hiện trạng và bản vẽ tổng thể khoảng cách giữa các bước gian tính theo chiều bắc - nam, khóa hồi ở phía nam (sát vách hố khai quật) như sau: 2,4m - 5,5m - 4,5m - 5,2m - 4,5m; chiều đông - tây mới chỉ có 1 khoảng cách được xác định là hiên phía đông 2,4m, các khoảng cách còn lại nằm ngoài khu vực khai quật.

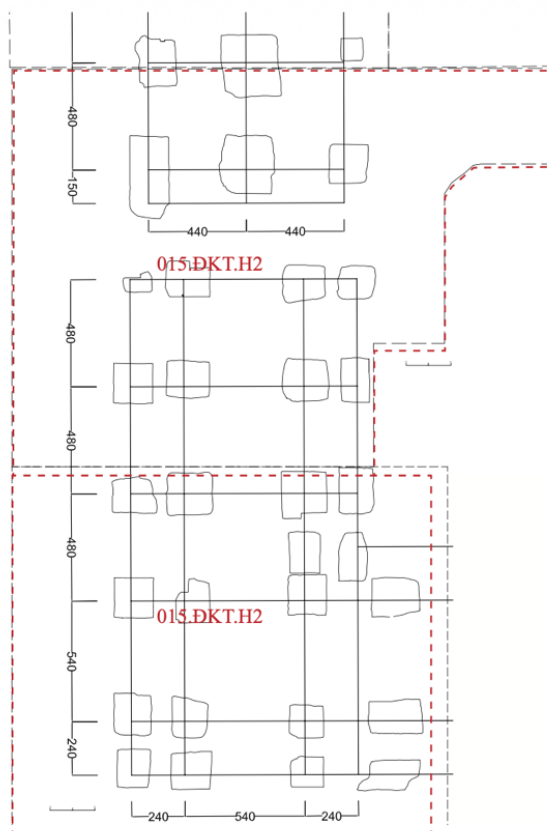
Qua các móng cột đã xuất lộ, nếu kiến trúc có tính chất hành lang thì phần phía tây sẽ chạy thẳng vào chân tường mặt đông di tích Đoan Môn.

Hệ thống móng cột được xây bằng kỹ thuật đào hố móng hình vuông hơi vát xiên từ trên xuống, gia cố chống sụt lún bằng kỹ thuật nhồi các lớp gạch ngói đầm xen kẽ các lớp đất sét. Kỹ thuật nhồi móng cột khá kỹ và hố móng lớn, có thể giả thiết đây là những móng cột gia cố đỡ chân cột của một kiến trúc có quy mô khá lớn.

4.1.4. Dấu tích kiến trúc 04

Móng cột trong phạm vi hố H2 và H3 và H1 2016 đã xuất lộ 1 di tích kiến trúc thời Lê Trung hưng.

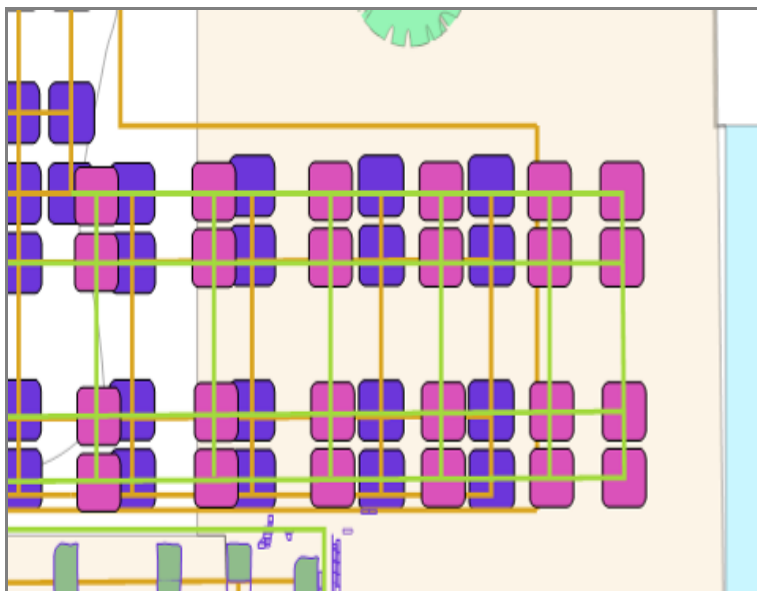
Kiến trúc 15.ĐKT.H2.LTH.KT.01 xuất lộ gồm 13 móng cột phân bố trong phạm vi hố khai quật. Kiến trúc có quy mô lớn chạy dài theo chiều bắc nam hố khai quật, một phần di tích hố móng còn chạy sâu vào vách hố phía đông. Tại hố 15.ĐKT.H3 tiếp tục xuất lộ 8 móng cột nối tiếp kiến trúc 15.ĐKT.H2.LTH.KT.01, tổng cộng xuất lộ 21 móng cột. Kiến trúc xuất lộ trọn vẹn ở hố H3, nối tiếp hố H2 và tiếp tục đi về phía chân Đoan Môn. Kích thước bề ngang kiến trúc đã được xác định rõ ràng từ hố H2, lòng nhà rộng 5,4m, hiên phía đông và tây bằng nhau 2,4m. Mặc dù hố H3 chỉ còn 2 gian vì phía bắc là kiến trúc cổng 3 hàng chân cột, nên từ hàng cột ngoài cùng ở phía bắc kích thước các gian từ hố H2 - H3 như sau: 4,8m - 4,8m - 4,8m - 5,4m - 2,4m. Vị trí gian lớn nhất là 5,4m cũng chính là lòng nhà chuyển quay vuông góc về phía đông (Hình 13).



Hình 13. Dấu tích kiến trúc 04

(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

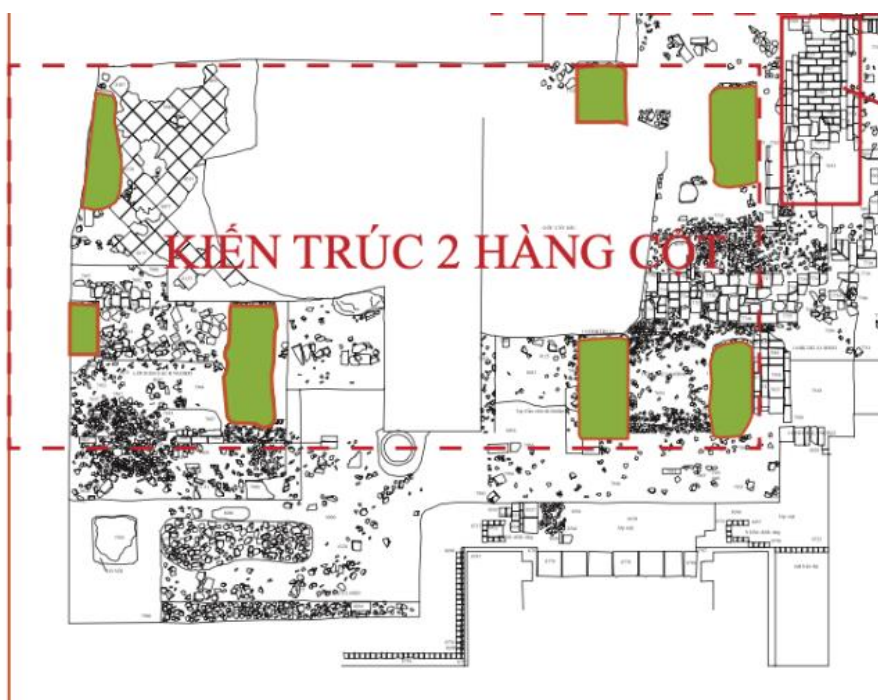
Hệ thống móng cột được làm bằng cách đào hố móng hình vuông, kích thước của móng trụ là khá lớn, dao động từ 1,8 - 2m, đầm kỹ bằng gạch ngói vụn theo từng lớp riêng biệt, lực đầm khá mạnh và đều tạo cho lớp bột gạch mịn lẫn



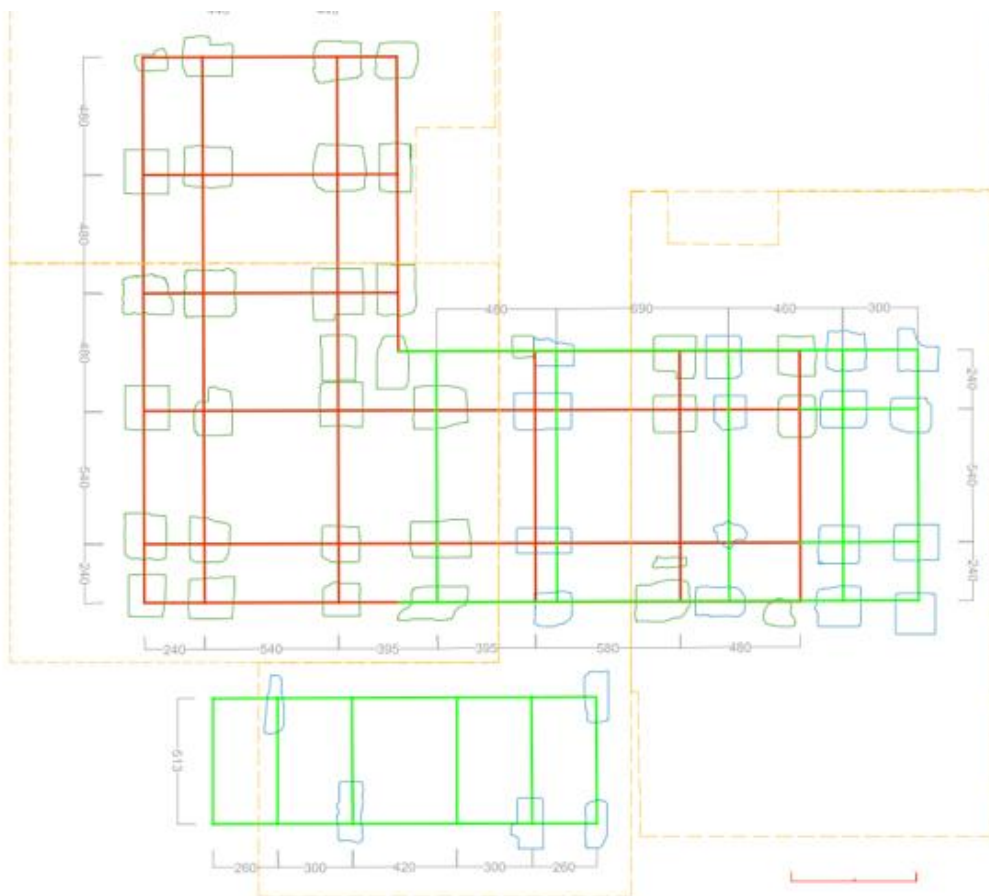
Hình 15. Mặt bằng kiến trúc 04 mở rộng (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

4.1.5. Dấu tích kiến trúc 05

Tại hố khai quật 2016.ĐKT.H2 xuất lộ dấu tích kiến trúc 6 hàng cột chạy dài theo chiều đông - tây, phía nam nằm sát móng tường bao thời Lê Trung hưng, phía tây chạy dài sát khu vực cổng nước và tường thành Lê sơ. Hiện trạng hố khai quật còn xuất lộ 9 móng cột với kết cấu 6 vì 2 hàng cột và nền nhà lát gạch vuông, kiểu lát chéo hình ca rô theo chiều Tây Bắc - Đông Nam và hệ thống bó nền và nền sân phía sát khu vực cổng Đoan Môn. Hố móng có kích thước 2,0 x 0,9m, gia cố bằng gạch vồ xám, đỏ, các lớp dày trung bình 20 - 25cm (Hình 16, 17).



Hình 16. Dấu tích kiến trúc 05 (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)



Hình 17. Dấu tích kiến trúc 05 (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Kích thước gian từ đông sang tây như sau: 2,6m - 3,0m - 4,2m - 3,0m - 2,6m, khoảng cách gian lòng nhà (vì) là 5,13m. Dựa vào địa tầng và vật liệu kiến trúc này nhiều khả năng xây cùng thời với gian đoạn sửa chữa của kiến trúc hành lang.

4.1.6. Dấu tích kiến trúc 06

Dấu tích kiến trúc xuất lộ tại hố khai quật 17.ĐKT.H1, được nhận diện thông qua 04 dấu vết, trong đó có 03 dấu vết móng cột và 01 dấu vết nền kiến trúc. Di tích xuất lộ một phần trong hố khai quật, phần còn lại tiếp tục ăn sâu vào vách phía tây và bị di tích ao/hồ AH.01 giai đoạn sau cắt phá mạnh nên chưa thể xác định rõ quy mô, vị trí của kiến trúc Lê Trung hưng giai đoạn này.

4.1.7. Dấu tích kiến trúc 07

Di tích móng cột nằm ở phần phía Tây Bắc hố khai quật, mang ký hiệu 19.ĐKT.LTH.KT1, dấu tích móng cột này có xu hướng ăn phát triển phía tây và có thể tiếp tục chạy lên hướng vách bắc. Di tích đã xuất lộ hệ thống 7 móng cột kích thước đồng đều xếp đối xứng thẳng hàng. Đây là dấu tích kiến trúc móng cột có vị trí các móng cột được bố trí thẳng hàng cân đối (nhìn trên hệ tọa độ). Các móng cột dạng hình vuông kích thước trung bình là 2 x 2m (móng cột dày nhất 75cm), được đầm bằng gạch ngói vụn và đất sét (hiện chưa cắt móng cột), kỹ thuật đầm nén rất kỹ lưỡng (Hình 18).



Hình 18. Dấu tích kiến trúc 07 (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Tại hố khai quật H3 năm 2023 (23.ĐKT.H1.LTH.KT01.MC) đã xuất lộ 10 móng cột, đây là phần phát triển về phía tây của dấu tích kiến trúc phát hiện năm 2019 (Hình 19). Dựa trên cấu trúc và vị trí các móng cột, bố nền, kiến trúc có thể có dạng chữ đinh “丁”, 10 móng cột này chia thành 2 nhóm:

Nhóm móng cột kiến trúc phần đại bái, tiếp nối mặt bằng kiến trúc 19.ĐKT.LTH.KT1: 07 móng, dạng vuông/gần vuông (1,9 - 2m x 1,9 - 2m). Móng cột được đầm chặt thành từng lớp xen kẽ, 1 lớp gạch ngói dày 10cm là một lớp đất sét dày 5 - 7cm.



Nhóm móng cột phần chuôi vò: 02 móng, đầm bằng ngói và gạch vụn, chưa xác định kích thước cụ thể do móng cột vẫn tiếp tục phát triển vào vị trí vách đông hố khai quật.

Hình 19. Dấu tích kiến trúc 07 (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Kết hợp cùng kết quả năm 2019 và 2023, tổng cộng đã xuất lộ 17 móng cột của kiến trúc. Bước đầu có thể đưa ra giả thuyết chiều kiến trúc dạng chữ đinh, 07 móng cột xuất lộ năm 2019 và 08 móng cột xuất lộ năm 2023 tạo thành phần đại bái với chiều rộng đông - tây của kiến trúc gồm 05 gian 02 chái, khoảng cách bước gian là 4,2m, khoảng cách gian chái là 3,3m, khoảng cách cột hiên là 2m. Kiến trúc có thể tiếp tục phát triển về phía bắc (khu vực Hậu Lâu hiện nay). Phần chuôi vò hiện mới xuất lộ 02 móng cột, khoảng cách 4,8m.

4.1.8. Dấu tích kiến trúc 08

Kiến trúc đã xuất lộ trước đó, trong cuộc khai quật năm 2019, ký hiệu 19.ĐKT.Ng.KT3. Trong cuộc khai quật 2021, qua nhận diện đặc điểm địa tầng và vị trí di tích, nhóm nghiên cứu đã xác định niên đại kiến trúc trên vào khoảng cuối thời Lê Trung hưng, thế kỷ XVIII, cùng niên đại dấu vết ao/hồ giai đoạn này. Dấu tích kiến trúc nhiều gian được nhận diện qua dấu tích bó nền và móng cột.

Dấu tích móng cột: kiến trúc 19.ĐKT.Ng.KT3, cuộc khai quật 2019 đã xuất lộ 16 móng cột, tính từ tây sang đông có thể chia hệ thống này thành 2 dãy móng, tính theo chiều bắc nam mỗi dãy có 8 móng cột chạy song song và thẳng hàng, và tiếp tục chạy về hướng bắc là vị trí của hố khai quật năm 2021. Dựa vào kiến trúc móng cột đã phát hiện năm 2019 và khoảng cách giữa các bước gian, có thể dự đoán tại vị trí hố khai quật có thêm 8 móng cột, nhưng đã bị phá, chỉ còn lại 5 móng cột trong đó có 3 móng ở phía tây và 2 móng phía đông. Hiện trạng kiến trúc đang có xu hướng đang phát triển tiếp tục về phía bắc (Hình 20).

Các móng cột xuất lộ được bố trí thành hai hàng (tính từ tây sang đông), móng cột có dạng vuông hoặc gần vuông, dài rộng từ 1,5 - 1,8m, dày khoảng 1m. Vật liệu và kỹ thuật xây dựng gồm đất sét nâu đỏ cùng gạch bìa, gạch vồ màu đỏ xám vỡ dài 10 - 15cm, dày 5 - 10cm được đầm lộn xộn với nhau.

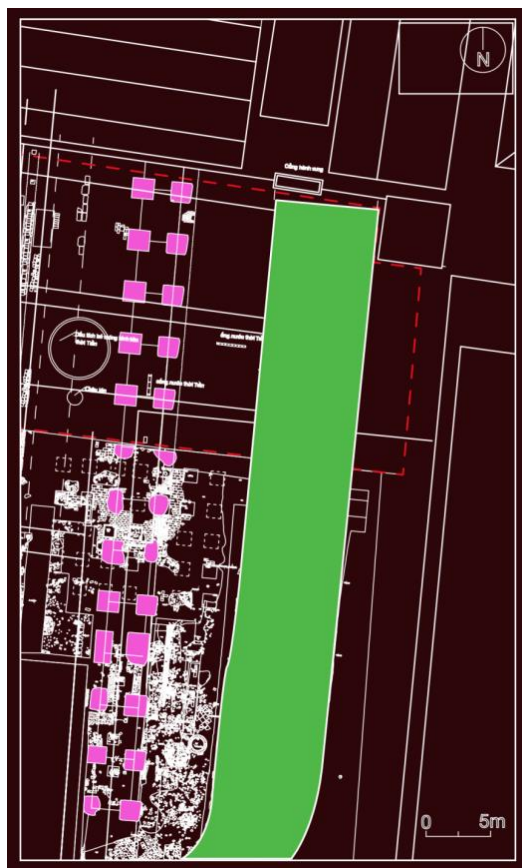
Kết hợp với kết quả khai quật năm 2019, có thể thấy kiến trúc này đã xuất lộ 12 vòm, 11 gian mỗi gian có 2 móng cột, bước gian (chiều bắc - nam), 3,7m, bước cột (chiều đông - tây) là 4m.

4.2. Dấu tích kiến trúc hành lang thời Lê sơ

4.2.1. Dấu tích kiến trúc 01

Kiến trúc thời Lê sơ ký hiệu LS.KT.01 xuất lộ trong hố khai quật H1, H2 và phần lớn tại hố khai quật H1 năm 2015. Do phần lớn các dấu tích móng cột thời Lê sơ bị phá hủy bởi các di tích giai đoạn sau và sự phức tạp trong mặt bằng kiến trúc tại khu vực này nên tại hố H1 chúng tôi có thể xác định một phần di tích kiến trúc thời Lê sơ giai đoạn sớm với phần bó kiến trúc đường hoa chanh hai phía bắc và nam, phần móng cột và hệ thống nền kiến trúc.

Dấu tích kiến trúc thời Lê sơ tại hố H1 năm 2016 nối tiếp một phần đã xuất lộ ở phía tây năm 2015. Trên các dấu tích như móng cột, hàng gạch đỡ xà ngưỡng và bó sân gạch lát hiên hồi nhà phía



Hình 20. Dấu tích kiến trúc 08

(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

đồng đã cho thấy rõ phạm vi của kiến trúc hành lang này. Tại hố H1 - H2, đã phát lộ thêm 2 gian, nối tiếp nhau, kích thước 4,58m và 4,04m. Lòng nhà có 4 hàng cột chia 3 khoảng 2,1m - 4,3m - 2,1m.

Móng cột có kích thước 0,7 - 0,8m, được cấu tạo từ các lớp gạch, ngói và đất sét đầm lèn, độ dày móng cột thời Lê sơ tương đối mỏng và các lớp dày không đều nhau (Hình 21).

4.2.2. Dấu tích kiến trúc 02:

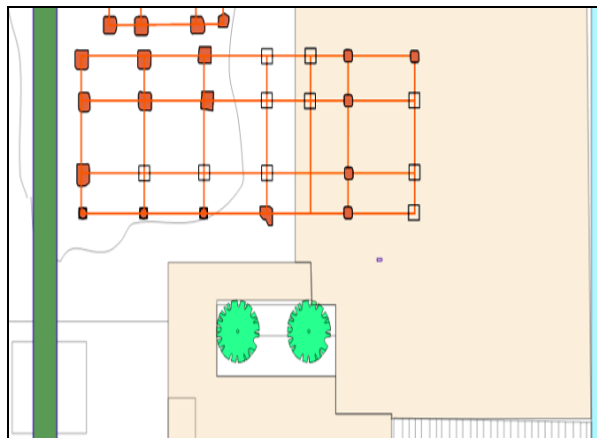
Kiến trúc Lê sơ 15.ĐKT.LS.KT.02, tại hố 15.ĐKT.H2 xuất lộ 04 dấu tích móng cột và các móng cột tiếp tục ăn sâu vào hố khai quật 15.ĐKT.H3. Di tích xuất lộ trên mặt bằng lớp đào 04, tại khu vực phía bắc hố khai quật.

Phần kiến trúc 15.ĐKT.KT.LS.02 phân bố ở hố H3 xuất lộ thêm 08 móng cột, ký hiệu kiến trúc 15.ĐKT.H3.LS.KT.02. Kiến trúc chạy dài theo chiều bắc - nam hố khai quật. Đây có thể là một kiến trúc có quy mô lớn (bước gian chính là 4,2m, hai gian bên rộng 2,1m, lòng gian rộng 4,2m, Các bước gian (4 gian) đầy đủ theo chiều ngang kiến trúc từ hố H2 (nam lên bắc) là: 3,8m - 3,8m - 3,8m - 3,6m (Hình 22).

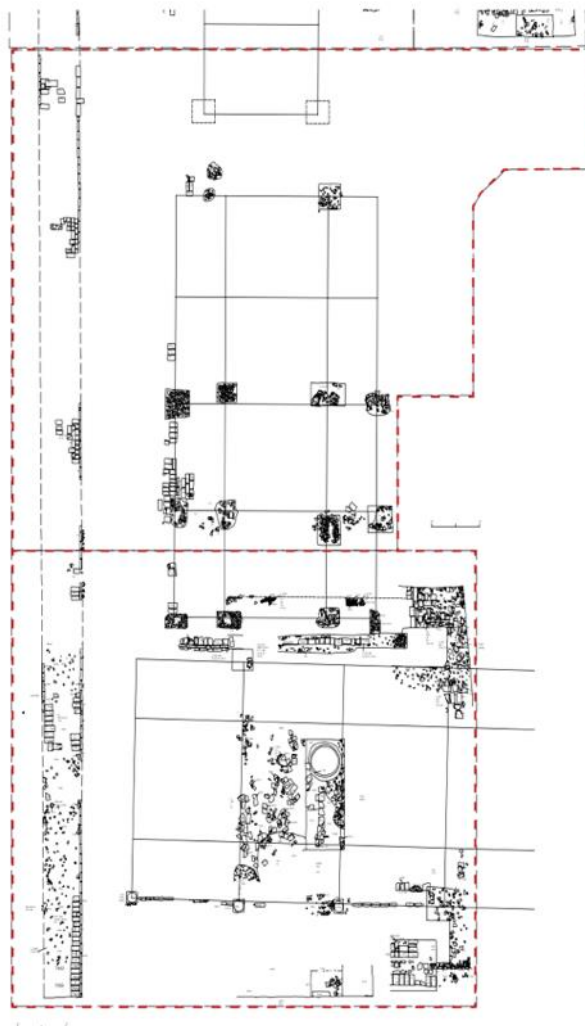
Hệ thống móng cột được làm bằng kỹ thuật đào hố móng hình vuông kích thước 0,9 x 0,9m, hơi vát xiên từ trên xuống, gia cố chống sụt lún bằng kỹ thuật nhồi các lớp gạch ngói đầm xen kẽ các lớp đất sét. Kỹ thuật nhồi móng không quá kỹ và hố móng có kích thước nhỏ, có thể giả thiết đây là những móng cột gia cố đỡ chân cột của một kiến trúc có quy mô vừa.

4.2.3. Dấu tích kiến trúc 03 - (013. ĐKT.H2.LS.KT08):

Khi tiến hành khai quật bóc lớp dày 20cm, dưới móng nền của kiến trúc số 1 và 2 và nền kiến trúc ken dày gạch vồ và đất sét nâu vàng, đã phát hiện 14 hố móng gia cố chân cột bằng gạch ngói vụn. Tọa



Hình 21. Dấu tích kiến trúc 01 thời Lê sơ
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)



Hình 22. Dấu tích kiến trúc 02 thời Lê sơ
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

độ phát hiện nền móng kiến trúc khá rộng từ X-74 đến X-96, Y-48 đến Y-58. Cao độ xuất lộ +7645cm đến +7937cm so với mực nước biển, tương ứng với -120cm so với bề mặt hiện đại trước khi tiến hành khai quật.

Đặc trưng của các móng cột này không lớn dao động từ 80 - 110cm, phân bố đều nhau theo quy luật thường rơi vào cạnh phía bắc của móng cột lớn Lê Trung hưng ở phía trên.

Kiến trúc số 08 (013ĐKT.LS.KT08) được nhận biết rõ ràng qua hệ thống 13 móng cột và một chân tảng đá. Trong đó, vết tích móng cột ở phía bắc xuất lộ đầy đủ (chiều đông - tây), 4 móng là cơ sở xác định kiến trúc có vì 4 hàng cột, mặt tiền phía đông, chạy dài theo chiều bắc nam.

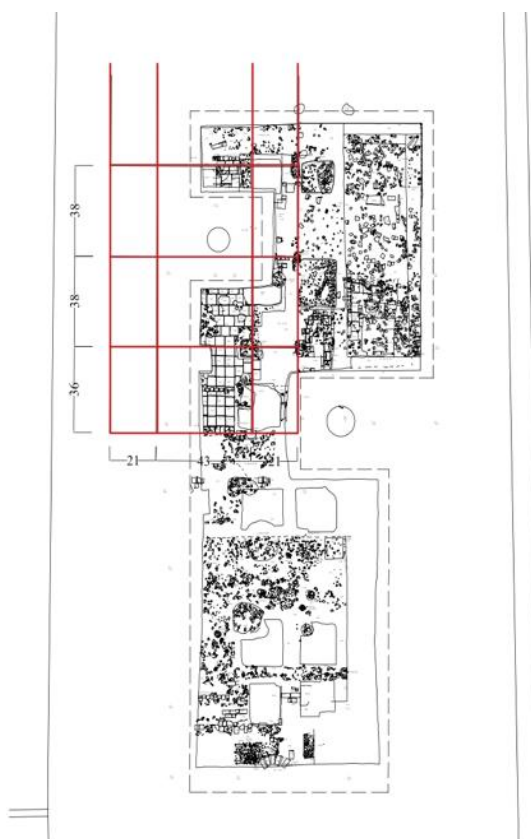
Trong năm 2014, phạm vi hố H3 theo suy đoán có thêm 2 gian, trên hiện trường bỏ nền phía tây vẫn kéo lên đến vách bắc của hố khai quật H2. Tuy nhiên, các cột lại nằm đúng vào vị trí của móng cột lớn thời Lê Trung hưng, vì vậy chúng đã bị phá hủy hoàn toàn khi thời Lê Trung hưng xây kiến trúc hành lang.

Bước đầu, có thể xác định kiến trúc có vì 4 hàng chân cột, lòng nhà rộng 4,3m, hiên phía đông và tây rộng 2,1m, khoảng cách giữa các bước gian từ hồi phía nam như sau: 3,6m - 3,8m - 3,8m - 4,0m - 3,8m - 3,8m - 3,8m...². Cấu trúc hố móng tại hố thăm dò 04 (013.ĐKT.H2.TS04) cho thấy móng được đào dạng hình thúng, kích thước 1,10 x 0,70m x 0,35cm, thu nhỏ ở đáy (35cm), với 5 lớp ngói đỏ đầm xen kẽ với 4 lớp đất sét, ở giữa dày và mỏng dần ở hai bên, sâu 56cm (Hình 23).

4.2.4. Dấu tích kiến trúc 04

Tại vị trí hố khai quật năm 2019 và 2021 đã xuất lộ 20 móng cột Lê sơ nằm dưới tầng văn hóa Lê Trung hưng, ngăn cách với tầng văn hóa Lê Trung hưng bởi lớp cát phủ dày từ 8 - 10cm. Xét trên tổng thể cùng việc dựa trên kết quả cuộc khai quật năm 2019 tại khu vực Chính điện Kính Thiên, hệ thống móng cột này là sự tiếp nối về phía bắc của hệ thống 16 móng cột đã phát hiện năm 2019. Nhìn chung, hệ thống móng cột có hiện trạng xuất lộ và hình dáng khác nhau; có sự phát triển rộng theo chiều từ tây sang đông gồm 4 dãy cột và dài theo chiều bắc - nam.

Kết hợp cùng kết quả năm 2019, toàn bộ hệ thống móng cột của kiến trúc thời Lê sơ có ký hiệu 19.ĐKT.LS.KT02 đã xuất lộ 36 móng cột tạo thành 8 gian nhà (năm 2019 xuất lộ 3 gian; năm 2021 xuất lộ 5 gian còn lại), có bước gian 4,2m, mỗi vì 4 cột với bước cột cái 4m, bước cột quân - cột cái 2m (Hình 24).



Hình 23. Dấu tích kiến trúc 03 thời Lê sơ
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Các móng cột có hình dáng gần vuông/vuông. Các móng cột đều được đầm bằng đất sét; gạch và ngói vụn kết hợp, cá biệt một số móng cột dạng gần vuông thường được đầm đầm thêm sỏi và mảnh gốm men, gốm sành. Kích thước các móng cột không có sự đồng nhất, chiều dài bắc - nam dao động từ 0,98 - 1,35m, chiều rộng đông - tây dao động từ 0,98 - 1,57m (kích thước của các móng cột còn nguyên vẹn).

4.2.5. Dấu tích kiến trúc 05

- Kiến trúc có móng cột (24.ĐKT.H1.LS.KT01) xuất lộ năm 2024 là sự tiếp nối về phía tây của kiến trúc hành lang thời Lê sơ đã xuất lộ trong cuộc khai quật năm 2023 (23.ĐKT.H2.LS.KT02).

Dấu tích móng cột xuất lộ năm 2024 tiếp tục làm rõ hệ thống móng cột hành lang thời Lê sơ phát hiện năm 2023. Tổng cộng xuất lộ 8 móng cột, có thể xác định kiến trúc này có 4 hàng cột, khoảng cách bước cột cái cột hiên 2m, khoảng cách 2 cột cái (lòng nhà) 4,2m, khoảng cách bước gian 4m, móng cột dạng chữ nhật (dài 0,65 - 1m, rộng 0,8 - 0,9m). Phần lớn bề mặt các móng cột bị đào phá (Hình 25).

Kỹ thuật đầm móng là đầm xen kẽ 01 lớp đất cùng 01 lớp bột gạch ngói vụn.

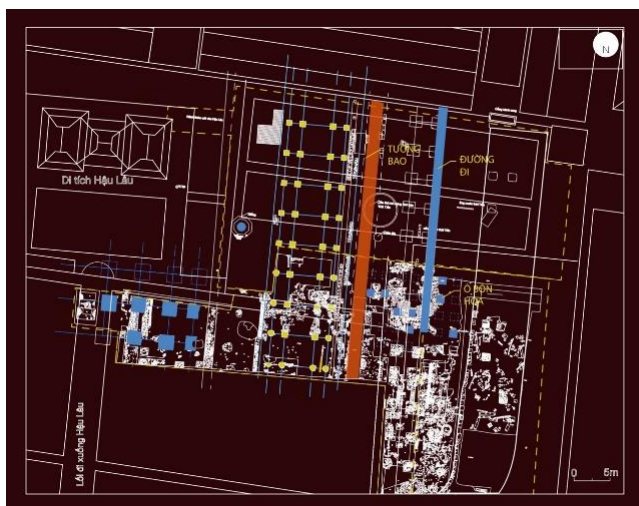
Gạch ngói để đầm móng cột là các mảnh vật liệu thời Trần và một số mảnh ngói xám thời Lê sơ.

Xét trên hệ trục tọa độ lưới trắc đạc di tích Hoàng thành Thăng Long, kiến trúc 23.ĐKT.H1.LS.KT02 và 23.ĐKT.H1.LS.KT01 nằm đối xứng qua trục tọa độ X:0, Y:0 cùng kiến trúc dạng hành lang ký hiệu 19.ĐKT.LS.KT2, 21.ĐKT.LS.KT01. Có thể kiến trúc trên là một dạng kiến trúc kiểu trường lang phía tây đối xứng cùng kiến trúc trường lang phía đông đã xuất lộ trước đó.

5. Dấu tích móng tường bao phía Tây (013TRT.LT.TB08)

Năm 2013 đã phát hiện một vết tích tường bao lớn chạy theo chiều bắc - nam, giáp vách tây, cách bức tường hành cung thời Nguyễn là 3,7m vẫn còn tiếp tục cả phía nam và bắc.

Dấu tích đã xuất lộ dài 34m, hố móng rộng 2m, đầm kỹ bằng gạch ngói vỡ, chân được bó vữa hai bên rất quy chuẩn rộng 1,7m, dấu vết thân tường còn lại ở 5 vị trí, chỗ cao nhất còn lại 2 hàng gạch xếp chồng lên nhau, hàng phía trên thu lại (giật cấp) là 22cm, xếp theo kỹ thuật so le



Hình 24. Dấu tích kiến trúc 04 thời Lê sơ



Hình 25. Dấu tích kiến trúc 05 thời Lê sơ

(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

mạch, cứ một viên ngang lại một viên dọc. Năm 2014, tại hố H2 (14.ĐKT.H2.L1-2) đã khẳng định bức tường vẫn tiếp tục phát triển lên phía bắc 22,3m. Tổng cộng cả 2 năm chiều dài của bức tường là 57,3m (Hình 26).

Di tích tường bao năm 2015 nối tiếp dấu tích tường bao 14.ĐKT.H3.L2.TB.008 xuất lộ từ lớp đào 02, khu vực vách đông sau khi bóc lớp đất xám đen lẫn nhiều gạch, ngói đá thời Lê Trung hưng.

Móng tường dày 1,25m cắt qua tầng văn hóa Lý - Trần, gồm 9 lớp gạch và 8 lớp sét, móng đầm không kỹ, rất dễ nhận biết qua những mảnh vỡ của gạch được nhồi xuống có tiết diện lớn, bề mặt lớp vật liệu ít bột gạch, trong đó lớp sét rất mỏng chỉ có 3 - 2cm.

Vật liệu xây bó chân móng chủ yếu là gạch vồ đỏ (40 x 25 x 12cm), cũng có sự tham gia của gạch xám, đặc trưng của gạch và chất liệu gạch mang đậm yếu tố của gạch Lê sơ. Đáng chú ý, trong đó có viên còn in chữ Hán “*Thu Vật hương Thu Vật huyện*”, loại gạch đã phát hiện ở khu vực 18 Hoàng Diệu, có niên đại thời Lê sơ.

Niên đại: Căn cứ vào địa tầng và di vật, có thể đoán móng tường có niên đại thời Lê sơ và được sử dụng đến thời Lê Trung hưng. Trong giai đoạn Lê sơ, có thể có giai đoạn được tu sửa.



Hình 26. Dấu tích tường bao thời Lê sơ (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

6. Dấu tích khảo cổ học về Đoan Môn

Đoan Môn cách thêm rông điện Kính Thiên khoảng 150m về phía nam. Mặt bằng tổng thể Đoan Môn, nhìn từ phía nam có dáng hình chữ U, chiều dài đông - tây 48,100m, chiều rộng bắc - nam 26,740m (Hình 27).



Hình 27. Sơ đồ mặt đứng phía trước của Đoan Môn (Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Tường Đoan Môn có hình khối rất dày: 2 tường phía ngoài dày 5,80m, hai tường tiếp liền phía trong dày 9,50m, hai tường ở chính giữa dày 2,150m. Các tường này đều xây bằng gạch vồ có kích thước tương tự như gạch vồ ở Đan Trì, chiều cao hiện còn là 7,92m.

Bó nền Đoan Môn đều được làm bằng loại đá màu trắng và màu xanh.

Đoan Môn mở 5 cửa: Cửa chính giữa lớn nhất rộng 3,50m, hai cửa bên và 2 cửa ngoài cùng đều rộng 3,30m. Các cửa đều cao gần 4m. Nền cửa ra vào đều được lát phiến xanh kích thước lớn. Các vòm cửa cũng được xây cuốn bằng đá xanh rất chắc chắn.

Phía trên cửa chính giữa có biển đá hình chữ nhật (1,272 x 0,680m) có khắc nổi 2 chữ Hán “Đoan Môn”. Biển đá Đoan Môn có đường diềm chạm hoa dây hình sin mang phong cách nghệ thuật thời Lê Trung hưng. Các tài liệu thời Nguyễn thường ghi đây là biển đề Đoan Môn của nhà Lý đều là sự nhầm lẫn.

Bên trên cửa Đoan Môn có vọng lâu 2 tầng, mái 2 tầng 8 mái đao cung. Vọng lâu này mới được xây năm 1998.

Năm 1998, khảo cổ học đã thăm dò chân tường Đoan Môn trong mối quan hệ với sân nền gạch vồ (Đan Trì). Kết quả cho thấy chân tường Đoan Môn ở phía trong (góc tây bắc) ở độ sâu từ 0,80m đã tìm thấy chân tường Đoan Môn được xây bằng đá có màu trắng đục được xây xếp rất công phu theo thứ tự như sau:

Phía ngoài cùng là khối đá hình thước thợ (73 - 75cm x 20cm) có giạt 2 cấp xếp làm biên. Phía trong là các khối đá hình chữ nhật (75 x 42cm) xây làm lõi đi. Phía trong cùng là 6 hàng đá xếp giạt cấp cao dần lên tạo thành một đường chéo chệch khoảng 45° ôm suốt dọc hồ khai quật (Tổng Trung Tín và cộng sự 2000: 18-19).

Không kể các dấu tích kiến trúc thời Lý - Trần ở độ sâu từ độ khoảng 1m trở xuống, các dấu tích của sân nền Đan Trì thời Lê được xây bằng gạch vồ, dấu tích Đoan Môn và nền điện Kính Thiên đã hé mở thông tin khoa học: Dù đã bị phá hủy và thăng trầm quá nhiều, nhưng các dấu tích khảo cổ học ban đầu cho thấy rõ các dấu tích kiến trúc của không gian điện Kính thiên. Đó là Đoan Môn - sân Đại Triều - điện Kính Thiên.

7. Phát hiện các di vật quan trọng góp phần tìm hiểu kiến trúc Thăng Long thời Lê

Ngoài các loại gạch, ngói (nhất là ngói rồng), khảo cổ học còn phát hiện 2 loại di vật cực kỳ quan trọng khác góp phần tìm hiểu kiến trúc Thăng Long thời Lê (thế kỷ XV - XVIII).

7.1. Lần đầu tiên phát hiện mô hình kiến trúc cung cấp tư liệu tìm hiểu hình thái kiến trúc cung điện thời Lê sơ

Khi Khảo cổ học phát hiện được nền móng kiến trúc, đây là yếu tố tiên quyết đầu tiên của việc nghiên cứu dựng một kiến trúc cung điện cổ xưa. Việc tiếp theo là phải hiểu về hình thái kiến trúc mới có thể phục dựng được phần kiến trúc, nghệ thuật phía trên. Trong đợt khai quật khu vực Đông Bắc di tích Chính điện Kính Thiên (Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long) năm 2021, đoàn khai quật của Viện Khảo cổ học và Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội đã phát hiện một di vật mô hình kiến trúc đất nung trắng men xanh. Nghiên cứu bước đầu cho thấy đó là các mảnh vỡ một tầng mái của



Hình 28. Mô hình kiến trúc đất nung trắng men xanh
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

mô hình đất nung nhiều tầng ký hiệu 21.ĐKT.H1.L2-3, thuộc lớp đào L03, nằm trong tầng văn hóa thời Lê sơ (thế kỷ XV - XVI) (Hình 28).

Di vật bị vỡ mất hết tầng đế và tầng trên, phần còn lại thể hiện gần đầy đủ một tầng mái. Mô hình được làm bằng đất sét mịn màu đỏ tươi, toàn bộ mặt ngoài được phủ men màu xanh đối với bộ mái và màu vàng đối với phần khung gỗ, mặt trong cũng được tráng men vàng. Đây là di vật quý có giá trị cung cấp những tư liệu mới mang tính xác thực cao, quý hiếm cho việc nghiên cứu hình thái kiến trúc và mỹ thuật trang trí kiến trúc cổ truyền Việt Nam trên nhiều phương diện:

Thứ nhất: Trước hết, mô hình đất nung tráng men này thuộc loại kiến trúc nhiều tầng có một số nét gần gũi với hình vẽ các kiến trúc nhiều tầng trên các đĩa gốm men thời Lê sơ ở cấu trúc các tầng mái, mái lợp ngói ống, không có các linh vật trang trí gắn trên mái. Tuy nhiên, kiến trúc mô hình cũng rất khác ở chi tiết góc đao ngắn và hơi hót cong trong khi hình vẽ trên gốm lại có đầu đao khá dài và khá cong gần như đầu đao cong của một số kiến trúc thời Trần.

Thứ hai: Mô hình phản ánh một số chi tiết cụ thể về hình thái một số cấu kiện gỗ, một phần kết cấu khung gỗ. Kết cấu bộ mái cụ thể đã thấy được: Hình thái cột, xà, các loại ván xà, xà đao, bát đầu, bộ đầu củng, xà hiên, đầu dư chạm rồng, ngói âm dương tráng men, đầu ngói chạm hoa sen... Cách liên kết các cột hiên và cột cái, cách liên kết giữa cột cái và cột hiên. Cách liên kết các bộ đầu củng. Hình thức khung mái, khung đao góc, bụng đao, mè hiên được đặt dưới diềm mái liên kết với đao góc. Hình thức bờ dải, ngói ống úp trên lưng bờ dải và ngói lợp góc mái.

Thứ ba: Trên cơ sở tư liệu thu được mô hình, kết hợp với việc nghiên cứu tư liệu di vật gỗ, gạch ngói và móng nền kiến trúc, dần dần chúng ta có thể khôi phục được đôi nét một kiểu thức kiến trúc Lê sơ qua đó góp phần phục vụ đắc lực cho việc nghiên cứu Chính điện Kính Thiên.

Thứ tư, Qua mô hình, có thể thấy kiến trúc Lê sơ có những đặc điểm tiếp tục truyền thống kiến trúc thời Trần như hình dáng bát đầu, kiểu thức đầu củng, kiểu hình thức đao hơi cong... Mặt khác kiến trúc Lê sơ cũng thể hiện rõ đặc điểm riêng thời đại như thiên về bộ mái ngói ống tráng men, sáng tạo ra kiểu đầu dư chạm rồng đầu tiên của Việt Nam. Chính kiểu đầu dư chạm rồng ở mô hình này sau đó đã phát triển trên hầu khắp các kiến trúc Mạc, Lê Trung hưng cho đến thời Nguyễn.

Hình thái kiến trúc của mô hình dường như cũng thấy được phần nào ở điện Thánh chùa Bối Khê (Hà Nội), gác chuông chùa Keo (Thái Bình), mặc dù tính thời đại và tính loại hình đã làm

cho giữa các kiến trúc có nhiều chi tiết khác nhau. Đó cũng là những chứng cứ quan trọng cho phép các nhà nghiên cứu hiểu được phần nào hình thái của một kiến trúc cung điện thời Lê sơ.

7.2. Lần đầu tiên cung cấp tư liệu khá phong phú về các cấu kiện cụ thể của bộ khung kiến trúc gỗ cung điện thời Lê sơ

Bộ khung gỗ gồm khung nhà, khung mái, bao che kiến trúc tạo nên cấu trúc bên trên cực kỳ quan trọng của kiến trúc. Xưa nay, do là loại vật liệu mềm rất dễ bị tiêu huỷ theo thời gian, hoá hoạn, thiên tai. Bởi vậy cho nên việc phát hiện các di vật gỗ trong khảo cổ học nhìn chung là rất hiếm. Tuy nhiên, trong các cuộc khai quật khảo cổ học năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, Viện Khảo cổ học và Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội đã may mắn liên tiếp phát hiện được 70 cấu kiện kiến trúc gỗ, loại hình khá đa dạng như cột, kèo, xà, ván sàn, cấu kiện rui, xà đầu... Tuyệt đại đa số các di vật được sơn son, một số cấu kiện có chạm khắc trang trí hoa văn mây lửa, hoa sen được sơn son thếp vàng. Những hiện vật gỗ này đã cung cấp những bằng chứng xác thực về một bộ khung gỗ thời Lê sơ trong Hoàng cung Thăng Long (Hình 29).



Hình 29. Cấu kiện gỗ sơn son thếp vàng
(Nguồn: TTBTDS Thăng Long - Hà Nội)

Nhờ vậy, lần đầu tiên có thể thấy được đôi nét về diện mạo bộ khung gỗ thời Lê sơ với một số kiểu dáng cụ thể, một số kiểu mộng cụ thể, một vài họa tiết trang trí và đặc biệt là phong cách sơn son thếp vàng, kỹ thuật sơn, kỹ thuật thếp vàng mang tính chất cung đình của Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ.

Về kỹ thuật sơn thếp, nghiên cứu bước đầu bằng các phương pháp khoa học tự nhiên cho thấy để sơn màu đỏ, nghệ nhân đã tiến hành ba lớp khác nhau: Lớp đầu tiên là sơn lót màu trắng pha trộn với vữa với sét cao lanh; lớp thứ hai là sơn lót màu đỏ sẫm được pha chế bằng nhựa sơn kết hợp với ôxit sắt; lớp thứ ba, sơn màu đỏ tươi. Màu vàng được thếp còn công phu hơn, hai lớp đầu tiên tương tự như ở chỗ sơn đỏ; lớp thứ ba, sơn lót màu vàng bằng chất liệu đá khoáng; lớp thứ tư thếp vàng bằng các lá vàng ta. Có thể nói bộ khung kiến trúc gỗ thời Lê sơ được trang trí rất cầu kỳ. Việc thếp vàng ta lên gỗ lần đầu tiên được phát hiện trong lịch sử kiến trúc Việt Nam.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số KHXH/NV/2025-36: *Nghiên cứu gạch, ngói thế kỷ XV-XVIII ở kinh đô Thăng Long qua các phát hiện khảo cổ học đến năm 2025*, do Viện Khảo cổ học chủ trì thực hiện, TS Ngô Thị Lan làm chủ nhiệm.

1. Một số cao độ được tham khảo từ *Báo cáo kết quả khai quật khu di tích Hoàng thành Thăng Long* các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2022, 2023.

2. Ba gian cuối được phát hiện trong lần khai quật thám sát năm 2014.

TÀI LIỆU DẪN

TỔNG TRUNG TÍN, TRẦN ANH DŨNG, HÀ VĂN CẦN, NGUYỄN ĐĂNG CUỒNG VÀ NGUYỄN VĂN HÙNG 2000. Khai quật địa điểm Đoan Môn (Hà Nội) năm 1999. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 11-32.

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI 1998. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập (III). Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

SYNTHESIS OF ARCHAEOLOGICAL EXCAVATION RESULTS IN SUPPORT OF THE RECONSTRUCTION OF KÍNH THIÊN PALACE AND ITS SURROUNDING SPATIAL CONTEXT

TỔNG TRUNG TÍN, BÙI VĂN SƠN AND ĐỖ ĐỨC TUỆ

Archaeological excavations conducted in the Central Sector of the Thăng Long Imperial Citadel between 2011 and 2025 have yielded substantial results concerning the remains of the Kính Thiên Palace and its spatial context dating from the 15th to the 18th centuries. These excavation results have provided initial insights into the layout, structural organisation, and architectural characteristics of both the Kính Thiên Palace and its associated ceremonial space.

Specifically, the ceremonial space of Kính Thiên Palace is estimated to have covered an area of approximately 30,000m². Within this area, the northern sector corresponds to the Kính Thiên Palace of the Early Lê and Lê Trung hưng periods. Remains currently preserved include the southern stairway platform, featuring four tiers of stone steps carved with dragon motifs, which were crafted in 1467 during the reign of King Lê Thánh Tông.

In front of the Kính Thiên Palace lay the Đại Triều Court, together with the imperial processional pathway (*Ngự đạo*), corridors, enclosing walls, side gates, and connecting pathways linking the side gates.

In addition, the excavations uncovered a wide range of valuable artifacts, including yellow-glazed and green-glazed roof tiles decorated with dragon motifs, architectural models, and wooden objects dating to the Early Lê period (15th century).

Collectively, these architectural remains and artifacts constitute a body of highly reliable material evidence that makes a significant contribution to the ongoing research and reconstruction of the Lê-dynasty Kính Thiên Palace (15th -18th centuries).